

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

#### 1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu chính, thiết bị:

| Nội dung yêu cầu                                                                                            | Mức độ đáp ứng                                                                                                                                          |           |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 1.1. Yêu cầu đối với các vật tư, vật liệu chính, thiết bị nêu tại chương V.                                 | Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc của nhà thầu đối với các đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu chính, thiết bị nêu tại chương V của các đơn vị cung cấp. | Đạt       |
|                                                                                                             | Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc của các đơn vị cung cấp.                                                                                      | Không đạt |
| 1.2. Nguồn gốc, xuất xứ, chủng loại vật liệu, thông số kỹ thuật thiết bị chính đáp ứng yêu cầu trong E-HSMT | Vật liệu chính đáp ứng đúng yêu cầu của E-HSMT.                                                                                                         | Đạt       |
|                                                                                                             | Vật liệu chính không đáp ứng đúng yêu cầu của E-HSMT.                                                                                                   | Không đạt |

Lưu ý: Đối với các vật liệu yêu cầu tại Mục 1.1 mà do nhà thầu tự cung cấp thì nhà thầu phải có giấy tờ hợp lệ để chứng minh.

#### 2. Giải pháp kỹ thuật:

| Nội dung yêu cầu                                                                                                                                                                                                                                                              | Mức độ đáp ứng                                                                                                                                                                        |           |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Công tác chuẩn bị khởi công, tập trung thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông (đội nội, đối ngoại), liên lạc trong quá trình thi công. | Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.                                                           | Đạt       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                               | Giải pháp kỹ thuật thiếu sót so với các nội dung yêu cầu ở cột bên, không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. | Không đạt |
| 2.2. Thi công gồm các công tác:<br>+ Công tác đào đất tuyến                                                                                                                                                                                                                   | Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.                                                           | Đạt       |

| Nội dung yêu cầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mức độ đáp ứng                                                                                                                                                                        |           |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <p>ống;<br/>+ Công tác đắp bột đá tuyển ống;<br/>+ Công tác lắp đặt và kết nối các tuyển ống;<br/>+ Công tác đắp đất các tuyển ống;<br/>+ Công tác kéo rãi băng cảnh báo tuyển ống;<br/>+ Công tác lắp đặt hố ga, hố kiểm tra;<br/>+ Công tác đấu nối các tuyển ống;<br/>+ Công tác thử áp, súc rửa.<br/>+ Công tác hoàn trả mặt bằng theo yêu cầu nêu tại Chương V.</p> | Giải pháp kỹ thuật thiếu sót so với các nội dung yêu cầu ở cột bên, không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. | Không đạt |
| 2.3. Biện pháp xử lý tình huống khi xảy ra sự cố.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Có nêu biện pháp xử lý tình huống khi xảy ra sự cố kỹ thuật trong quá trình thi công (như gặp thiên tai, bão lụt v.v...) đầy đủ, hợp lý.                                              | Đạt       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Không nêu hoặc nêu nhưng không đầy đủ, hợp lý.                                                                                                                                        | Không đạt |

### 3. Biện pháp tổ chức thi công chủ yếu đối với công tác chính:

| Nội dung yêu cầu                                                                                  | Mức độ đáp ứng                                                                                          |           |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 3.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người | Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự và ghi rõ trách nhiệm của từng người                            | Đạt       |
|                                                                                                   | Không có sơ đồ, hoặc sơ đồ không thể hiện rõ trách nhiệm của từng người.                                | Không đạt |
| 3.2. Biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình thi công;                                       | Có đề xuất biện pháp đảm bảo giao thông.                                                                | Đạt       |
|                                                                                                   | Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu.                                                                       | Không đạt |
| 3.3. Bản vẽ biện pháp tổ chức thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục công trình.              | Có bản vẽ thể hiện biện pháp tổ chức thi công tổng thể, chi tiết các hạng mục công trình.               | Đạt       |
|                                                                                                   | Không bản vẽ thể hiện biện pháp tổ chức thi công tổng thể, chi tiết các hạng mục công trình hoặc thiếu. | Không đạt |

### 4. Tiến độ thi công:

| Nội dung yêu cầu                                    | Mức độ đáp ứng                                      |     |
|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----|
| 4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công | Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 180 ngày. | Đạt |

|                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                     |           |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| không quá 180 ngày                                                                                                                                                       | Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 180 ngày.                                                                                    | Không đạt |
| 4.2. Tính phù hợp:<br>a. Khả năng huy động giữa thiết bị và tiến độ thi công;<br>b. Bố trí giữa nhân lực và tiến độ thi công phù hợp.                                    | Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).                                                                         | Đạt       |
|                                                                                                                                                                          | Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).                                                                                               | Không đạt |
| 4.3. Biểu đồ tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (có biểu đồ huy động nhân sự, vật liệu chính, máy móc thiết bị) | Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.                             | Đạt       |
|                                                                                                                                                                          | Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật. | Không đạt |

#### 5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

| Nội dung yêu cầu                                                                    | Mức độ đáp ứng                                                                                                                                                         |           |
|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công.                                   | Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công                                                                      | Đạt       |
|                                                                                     | Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. | Không đạt |
| 5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công. | Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.                                                                     | Đạt       |
|                                                                                     | Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.           | Không đạt |

#### 6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

| Nội dung yêu cầu                                                                                   | Mức độ đáp ứng                                                                                                                                   |           |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 6.1. An toàn lao động                                                                              |                                                                                                                                                  |           |
| Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công       | Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công                                                       | Đạt       |
|                                                                                                    | Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công | Không đạt |
| 6.2. Phòng cháy, chữa cháy                                                                         |                                                                                                                                                  |           |
| Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công | Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công                                                  | Đạt       |
|                                                                                                    | Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không                        | Không đạt |

| Nội dung yêu cầu                                                                                       | Mức độ đáp ứng                                                                                                                                                                        |           |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
|                                                                                                        | phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công                                                                                                                                     |           |
| 6.3. Vệ sinh môi trường                                                                                |                                                                                                                                                                                       |           |
| Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công | Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công                                                                             | Đạt       |
|                                                                                                        | Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công | Không đạt |

## 7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

| Nội dung yêu cầu                                                            | Mức độ đáp ứng                                                                  |           |
|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-----------|
|                                                                             |                                                                                 |           |
| 7.1. Bảo hành                                                               |                                                                                 |           |
| Thời gian bảo hành 12 tháng.                                                | Có thuyết minh đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.           | Đạt       |
|                                                                             | Không có thuyết minh đề xuất thời gian bảo hành hoặc có nhưng nhỏ hơn 12 tháng. | Không đạt |
| 7.2. Uy tín của nhà thầu                                                    |                                                                                 |           |
| Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó | Không có hợp đồng tương tự bỏ dở do lỗi của nhà thầu.                           | Đạt       |
|                                                                             | Có hợp đồng tương tự bỏ dở do lỗi của nhà thầu                                  | Không đạt |